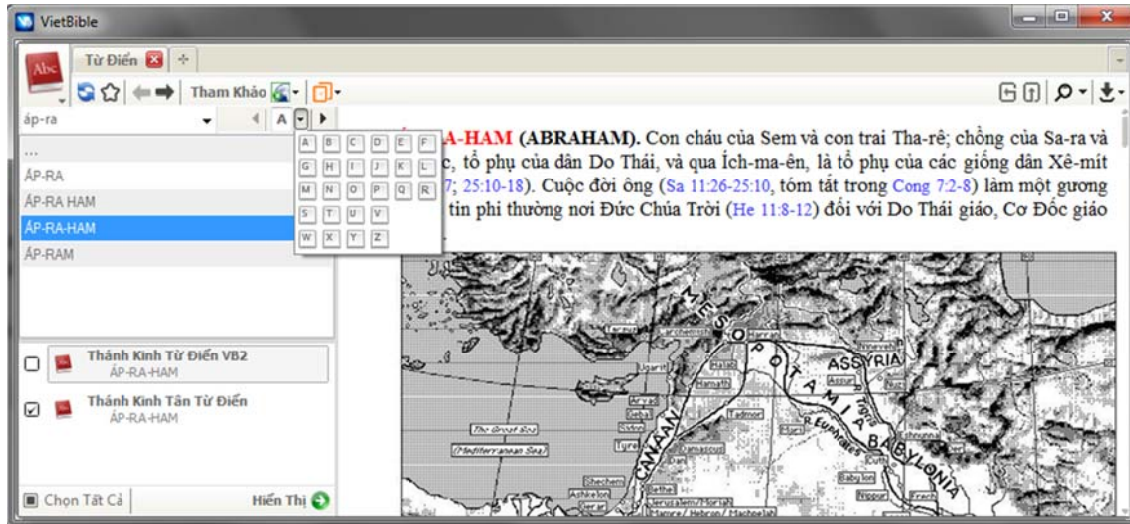


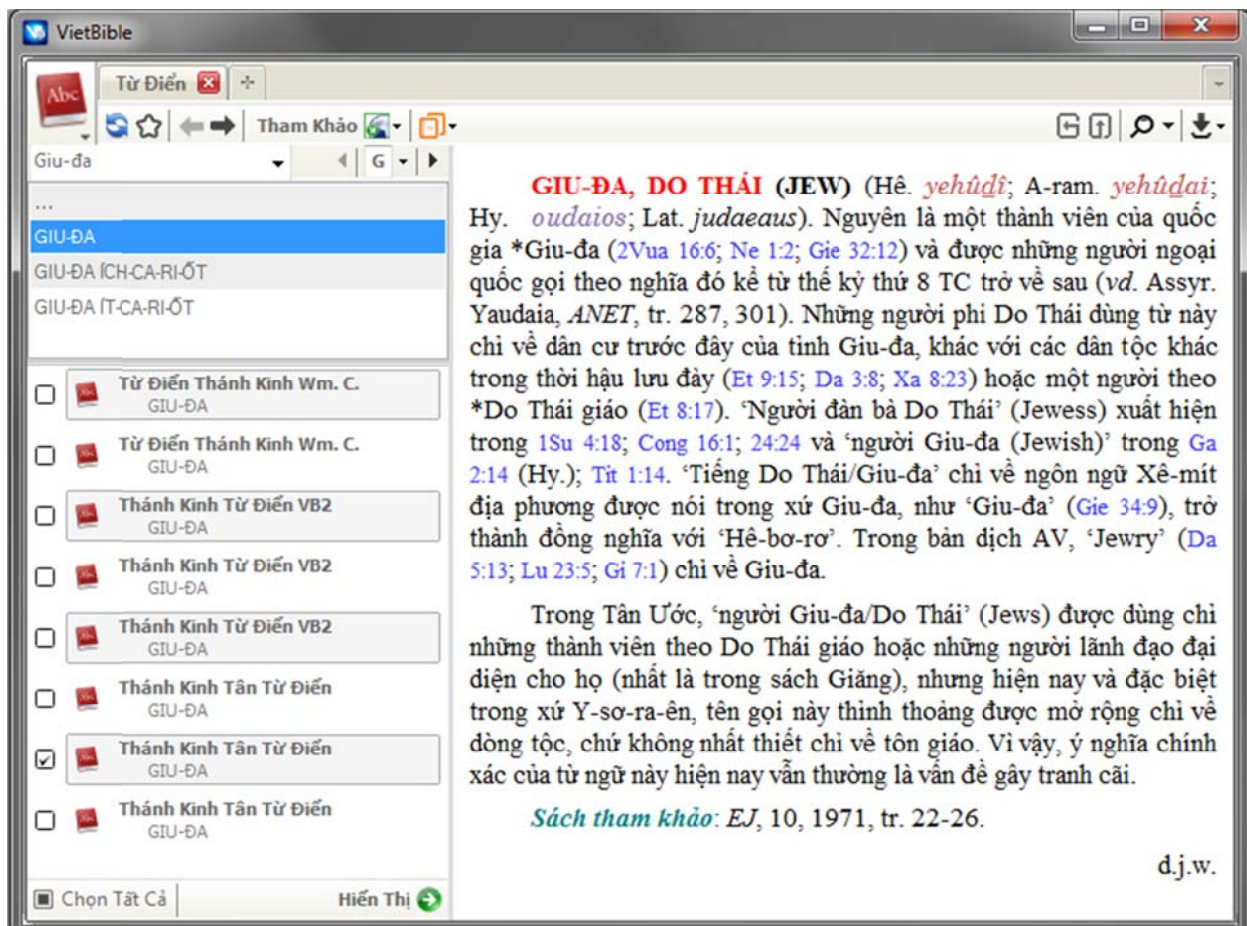
THỰC ĐƠN CÔNG CỤ

TỪ ĐIỂN:

- Người sử dụng điển từ muốn tra cứu vào ô ‘Nhập từ tìm kiếm’. Nếu từ được nhập có trong dữ liệu thì chương trình sẽ tự động hiển thị nội dung của từ đó.



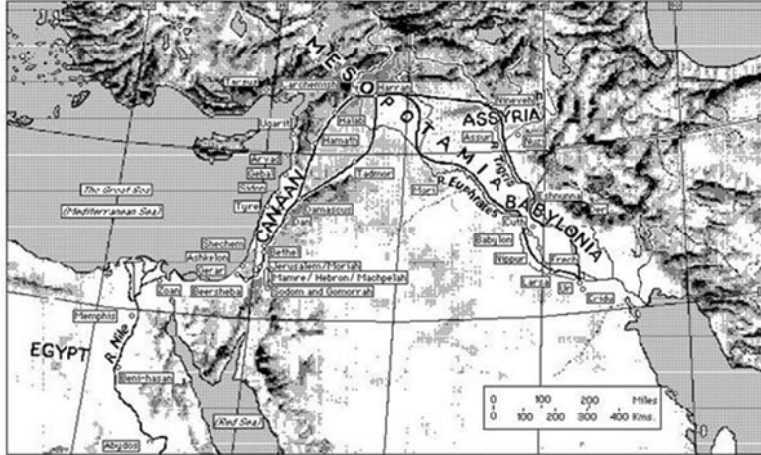
Chương trình có nhiều bộ từ điển. Vì thế, một từ được tra cứu có thể có 1 hoặc nhiều từ điển khác nhau để tham khảo phong phú hơn. Trong đó, trong cùng 1 từ điển cũng có thể có nhiều nội dung khác nhau liên quan từ đó. Nhấp chuột đôi vào tên từ điển nào thì nội dung sẽ hiển thị tương ứng. Nếu muốn hiển thị 2 bộ nội dung từ điển trở lên thì người sử dụng đánh dấu vào tên bộ từ điển đó, sau đó nhấp chuột vào ‘Hiển thị’. Khung hiển thị sẽ phân vùng nội dung của từng bộ từ điển mà người dùng đã chọn.



- Người sử dụng lưu ý cửa sổ có khả năng phóng to, thu nhỏ và hiển thị mở rộng toàn màn hình để quan sát tốt hơn. (xem trong biểu tượng của cửa sổ, hoặc sử dụng các phím tắt tương ứng: Ctrl+; Ctrl+[; F11). Bên cạnh đó, người sử dụng có thể đóng / mở cột danh sách từ điển bên trái bằng nút ‘Hiển thị cửa sổ trái’ và hiệu chỉnh kích thước cách vạch chia trong cửa sổ hiển thị.



ÁP-RA-HAM (ABRAHAM). Con cháu của Sem và con trai Tha-rê; chồng của Sa-ra và là cha Y-sác, tổ phụ của dân Do Thái, và qua Ích-ma-ên, là tổ phụ của các giống dân Xê-mít khác (Sa 15:7; 25:10-18). Cuộc đời ông (Sa 11:26-25:10, tóm tắt trong Cong 7:2-8) làm một gương mẫu về đức tin phi thường nơi Đức Chúa Trời (He 11:8-12) đối với Do Thái giáo, Cơ Đốc giáo và Hồi giáo.



Những chặng đường khải thi về cuộc hành trình của Áp-ra-ham từ U-rơ đến Ca-na-an.

I. Tên gọi

Từ nguyên của tên Áp-ram (Hê. *'abrām*; trong Sa 11:26-17:4 và một vài chỗ khác 1Su 1:27; Ne 9:7) không rõ là gì. Tên này hẳn có nghĩa là ‘cha được tôn cao’ và là một hình thức đặc trưng của Ab(i)ram, một tên riêng tiêu biểu của người tây Xê-mít thời xưa. Sau giao ước của Sa 17:5 ông được đổi tên thành Áp-ra-ham (*'abrāhām*) và được giải thích là ‘cha của nhiều’ dân tộc. Hình thức của cả hai tên đó đều xuất hiện trong chữ hình nêm và trong các bản văn Ai Cập từ thế kỷ 19 TC trở đi, nhưng không phải là cùng một người. Tên Áp-ra-ham, chắc hẳn là từ nguyên phổ thông, nói chung được xem là biến thể thổ âm của Áp-ram, mặc dù được ngụ ý là một tên mới (có thể nó kết hợp với cô tự Arabic *rahm* = ‘đám đông’).

II. Nghề nghiệp

Áp-ra-ham sinh tại *U-rơ và di chuyển đến Cha-ran cùng với vợ là Sa-rai, cha và em mình là Na-cô, cùng với cháu là Lót (Sa 11:26-32). Đến năm 75 tuổi, lúc cha ông qua đời, Áp-ra-ham lại dời qua Palestine (Ca-na-an) gần Bê-tên, đến Mam-rê gần Hép-Ron, và đến Bê-e-sê-ba. Tại mỗi nơi ông đều lập bàn thờ và trại thờ.